

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN P
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 198/2024/HNGĐ - ST

Ngày 22/8/2024

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Quang Huy và ông Nguyễn Xuân Hiếu.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bùi Tuấn Anh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội, tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đức Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 91/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2024/QĐST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1995; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn T, xã C, huyện P, Thành phố Hà Nội; Chỗ ở hiện nay: thôn Đ, xã T, huyện U, Hà Nội. (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Anh Bùi Thế T, sinh năm 1985; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Thôn T, xã C, huyện P, TP Hà Nội. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Chị với anh Bùi Thế T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng kí kết hôn ngày 24/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, Thành phố Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh T ở thôn T, xã C. Anh chị chung sống đến tháng 02 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do có nhiều điểm không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi vã thậm chí xảy ra xô xát. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, từ tháng 10 năm 2021 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Anh chị nhiều lần hoà giải nhưng không thể đoàn tụ. Do mâu thuẫn trầm trọng, ly thân đã lâu không thể đoàn tụ nên chị T yêu cầu ly hôn với anh T.

Chị T và anh T có hai con chung là Bùi Thị Bảo T1, sinh ngày 03/6/2017 và Bùi Trường A, sinh ngày 09/6/2019. Từ khi vợ chồng ly thân chị T trực tiếp nuôi cháu T1, anh T trực tiếp nuôi cháu A. Ly hôn chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu T1 và để anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu A, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện nay chị T công nhân tại Công ty TNHH hệ thống dây dẫn Sumi Việt Nam ở khu công nghiệp Đồng Văn II, với thu nhập từ 5-6 triệu đồng/tháng. Chị và cháu T1 ở cùng nhà với bố mẹ đẻ ở thôn Đ, xã T, huyện U, Hà Nội.

Chị T không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

Chị T nhất trí nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị đơn anh Bùi Thế T trình bày:

Anh với chị T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng kí kết hôn ngày 24/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, Thành phố Hà Nội. Sau khi cưới vợ chồng về chung sống tại nhà bố mẹ đẻ anh T ở thôn T, xã C. Anh chị chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do có nhiều điểm không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, từ tháng 10 năm 2021 vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Trước yêu cầu ly hôn của chị T, anh T đồng ý ly hôn.

Chị T và anh T có hai con chung là Bùi Thị Bảo T1, sinh ngày 03/6/2017 và Bùi Trường A, sinh ngày 09/6/2019. Từ khi vợ chồng ly thân chị T trực tiếp nuôi cháu T1, anh T trực tiếp nuôi cháu A. Ly hôn anh T yêu cầu được trực tiếp nuôi

đưỡng cả 2 con chung, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Hiện anh T làm nghề điện nước tự do tại địa phương, với thu nhập từ 15 – 25 triệu đồng/tháng. Anh và cháu A đang ở cùng nhà với bố mẹ đẻ ở thôn T, xã C, huyện P, Thành phố Hà Nội.

Anh T không yêu cầu tòa án giải quyết về tài sản.

- Đại diện UBND xã C cung cấp:

Chị Trần Thị T và anh Bùi Thế T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện P, Thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, dẫn tới ly thân từ tháng 10 năm 2021 đến nay. Vợ chồng chị T và anh T có hai con chung là Bùi Thị Bảo T1, sinh ngày 03/6/2017 và Bùi Trường A, sinh ngày 09/6/2019; từ khi ly thân đến nay anh T trực tiếp nuôi cháu A (con trai), chị T trực tiếp nuôi cháu T1 (con gái). Chị T làm công nhân có mức lương khoảng 5-6 triệu đồng/tháng, anh T làm ăn tự do làm điện nước ở địa phương cũng có thu nhập khoảng 15-25 triệu/tháng, đề nghị Tòa giải quyết việc ly hôn và giao con theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Sau khi thảo luận và nghị án. HĐXX nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền: Yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, Thành phố Hà Nội theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị Trần Thị T, anh Bùi Thế T đều có mặt.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị T, HĐXX nhận thấy rằng:

[3.1] Hôn nhân giữa chị Trần Thị T và anh Bùi Thế T là hôn nhân hợp pháp. Qua các chứng cứ, cho thấy, trong quan hệ vợ chồng giữa anh T và chị Thùy đã vi

phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, vợ chồng không sống chung với nhau; không thương yêu, quan tâm, chăm sóc nhau làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của chị Thúy.

[3.2] Về nuôi con chung sau ly hôn: Chị T và anh T có hai con chung là Bùi Thị Bảo T1, sinh ngày 03/6/2017 và Bùi Trường A, sinh ngày 09/6/2019. Hội đồng xét xử xét thấy kể từ vợ chồng ly thân tháng 10 năm 2021 cho đến nay cháu T1 do chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, cháu A do anh T trực tiếp nuôi dưỡng, cháu T1 có quan điểm muốn được tiếp tục được chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy chấp nhận yêu cầu của chị T về nuôi con chung là phù hợp thực tế, cần giao cháu T1 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng và ghi nhận sự tự nguyện của chị T, anh T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết.

[3.4] Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 143; 144; 147; 271; 273; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 54, 56, 57, 58, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị T. Chị Trần Thị T được ly hôn với anh Bùi Thế T.

2. Về con chung:

Chị Trần Thị T và anh Bùi Thế T có hai con chung là Bùi Thị Bảo T1, sinh ngày 03/6/2017 và Bùi Trường A, sinh ngày 09/6/2019. Giao chị Trần Thị T trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Bùi Thị Bảo T1, sinh ngày 03/6/2017; giao anh Bùi Thế T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Bùi Trường A, sinh ngày 09/6/2019 và tạm hoãn cho anh Bùi Thế T, chị Trần Thị T việc cấp dưỡng nuôi con cho đến khi có yêu cầu hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật, anh Bùi Thế T, chị Trần Thị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

4. Về án phí: Chị Trần Thị T phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0015437 ngày 19/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P; chị Thuý đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm

5. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện KSND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án...

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Anh Tuấn